

TỔNG QUAN

Tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài giảm nhẹ trong 8 tháng năm 2021 trong khi giải ngân số vốn này tăng nhẹ so với cùng kỳ 2020.

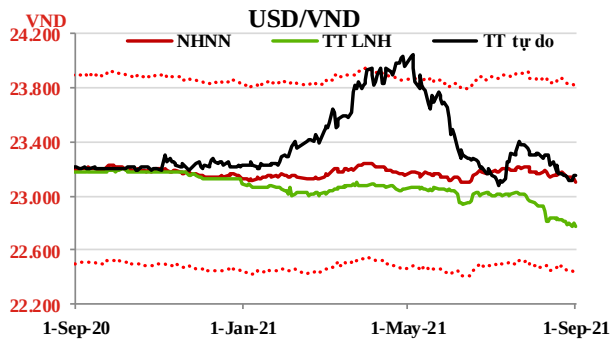
Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến 20/8/2021, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của NĐTNN đạt 19,12 tỷ USD, bằng 97,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, có 1.135 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đầu tư (giảm 36,8% về số dự án so với cùng kỳ 2020) với tổng vốn đăng ký đạt gần 11,33 tỷ USD (tăng 16,3% so với cùng kỳ về số vốn đăng ký). Ngoài ra, 639 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (giảm 11%) nhưng tổng vốn đăng ký tăng thêm vẫn tăng nhẹ 2,3% so với cùng kỳ (đạt gần 5 tỷ USD). Trong khi đó, có 2.720 lượt góp vốn mua cổ phần của NĐTNN (giảm 43,4%), tổng giá trị vốn góp đạt gần 2,81 tỷ USD (cũng giảm 43,4% so với cùng kỳ).

Về lĩnh vực đầu tư, các NĐTNN đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 9,3 tỷ USD, chiếm 48,4% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp đến là lĩnh vực sản xuất, phân phối điện với tổng vốn đầu tư gần 5,5 tỷ USD, chiếm 28,7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Đáng chú ý, lĩnh vực bất động sản đứng thứ 3 trong danh sách các lĩnh vực thu hút vốn từ các NĐTNN trong 8 tháng qua với gần 1,6 tỷ USD. Trong 8 tháng qua, Singapore là nước đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam với hơn 6,2 tỷ USD, chiếm gần 32,5% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm 5% so với cùng kỳ 2020. Nhật Bản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư trên 3,2 tỷ USD, chiếm 16,8% tổng vốn đầu tư, tăng 94,9% so với cùng kỳ. Hàn Quốc đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 2,4 tỷ USD, chiếm 12,7% tổng vốn đầu tư, giảm 17,8% so với cùng kỳ. Đây là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới cũng như số lượt dự án điều chỉnh vốn.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, một số nhà máy ngưng hoặc giảm công suất, vốn thực hiện các dự án đầu tư nước ngoài trong tháng 8/2021 giảm 12,2% so với tháng 8/2020 và giảm 14,3% so với tháng 7/2021. Tuy nhiên, tính cả 8 tháng năm 2021, vốn thực hiện vẫn tăng nhẹ, đạt 11,58 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ.

Mặc dù vốn đầu tư nước ngoài tháng 8 đã tăng trở lại sau khi giảm trong tháng 7, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn nhắc lại lưu ý về khả năng giảm nguồn vốn này trong thời gian tới. Thống kê của OECD cho thấy vốn, FDI toàn cầu năm 2020 giảm 38% xuống mức thấp nhất tính từ năm 2005. Theo đánh giá của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), dòng vốn FDI toàn cầu đã giảm khoảng 40% trong năm 2020, tiếp tục giảm 5-10% trong năm 2021 và từ năm 2022 sẽ bắt đầu phục hồi chậm trở lại. Còn theo dự báo của Ngân hàng Thế giới WB, ngay cả khi đại dịch dự kiến dần kết thúc vào năm 2021, mức phục hồi ngắn hạn trong đầu tư vào các nền kinh tế đang phát triển cũng chỉ đạt 5,7%, thấp hơn nhiều so với con số 10,8% của năm 2010 (sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu). Theo OECD, vốn FDI đặc biệt “nhạy cảm” với khả năng đi lại của nhà đầu tư. Điều này nghĩa là vốn FDI sẽ không thể hồi phục hoàn toàn cho đến khi hoạt động đi lại quốc tế trở lại gần sát ngưỡng trước đại dịch. Đặc biệt đối với phần đông nước đang phát triển tại châu Á, viễn cảnh trên dường như khá xa vời. Ngay cả tại những nước đã có đủ năng lực để tiêm chủng, tỷ lệ tiêm vaccine Covid-19 vẫn ở mức thấp. Các biện pháp hạn chế đi lại dự kiến sẽ vẫn được áp dụng trong suốt năm nay và thậm chí lâu hơn nữa tại nhiều nơi. Điều này cũng đúng như tình trạng ở Việt Nam khi các chuyên gia cho rằng, chừng nào còn giãn cách, hạn chế đi lại, chừng đó dòng vốn ĐTNN vào Việt Nam vẫn còn hạn chế.

Thị trường ngoại tệ



Trong các ngày từ 30/08 - 01/09 trước kỳ nghỉ lễ, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm khá mạnh ở cả 3 phiên giao dịch. Chốt tuần, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.109 VND/USD, giảm mạnh 33 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 22.750 đồng. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.752 VND/USD.

Trong tuần qua, tỷ giá LNH vẫn tiếp tục xu hướng giảm của các tuần trước đó. Chốt phiên cuối tuần 01/09, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.773 VND/USD, giảm mạnh 32 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do biến động trái chiều, chốt tuần giảm 60 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 40 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 22.950 VND/USD và 23.150 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Lãi suất LNH				Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất W/W
ON	0.71	0.01	0.15	0.00	3Y	0.70 0.010
1W	0.85	0.01	0.18	0.00	5Y	0.83 -0.011
2W	0.98	0.02	0.23	0.01	7Y	1.19 -0.009
1M	1.20	0.01	0.31	-0.01	10Y	2.07 -0.005
2M	1.45	0.00	0.41	0.00	15Y	2.28 -0.008
3M	1.58	0.02	0.53	0.00		
6M	1.78	-0.03	0.81	-0.01		
9M	2.43	-0.02	1.08	-0.01		
1Y	2.92	-0.06	1.15	0.01		

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong các ngày từ 30/08 - 01/09 ít biến động ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt phiên 01/09, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,71% (+0,01 đpt); 1W 0,85% (+0,01 đpt); 2W 0,98% (+0,02 đpt); 1M 1,20% (+0,01 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn gần như không biến động trong tuần. Chốt tuần 01/09, lãi suất USD LNH đóng cửa không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,23% và 1M 0,31%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
01-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
31-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
30-08-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
Tổng cộng				3,000	-	-	-	-

Trên thị trường mở các ngày từ 30/08 - 01/09, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên ở tất cả 3 phiên trên kênh cầm cố, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp: Trong tuần từ 30/08 - 01/09, KBNN huy động thành công 10.450/10.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu ~100%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm, 15 năm và 20 năm huy động toàn bộ lần lượt 1.000 tỷ đồng, 4.500 tỷ đồng và 3.000 tỷ đồng; kỳ hạn 10 năm huy động được 1.950/2.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5 năm 0,82%/năm (-0,02%); 10 năm 2,05%/năm (không đổi); 15 năm 2,28%/năm (+0,02%); 20 năm 2,82%/năm (-0,01%).

Trong tuần có 4.850 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	1-Sep-21	5	1000	1000	0.82%	-0.02%	100%	3.07	11
MOF	1-Sep-21	10	2000	1950	2.05%	0.00%	98%	2.88	12
MOF	1-Sep-21	15	4500	4500	2.28%	0.02%	100%	1.66	13
MOF	1-Sep-21	20	3000	3000	2.82%	-0.01%	100%	1.54	10
Tổng			10500	10450			100%	1.99	

Tuần này từ 06/09 - 10/09, KBNN sẽ tiếp tục gọi thầu 8.000 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này sẽ có 1.300 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 7.473 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 9.678 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
30/Aug/21	-	1,256	2,374	2,209	5,839	30/Aug/21	3,243	1,125	-	-	4,368
31/Aug/21	-	684	2,033	2,190	4,907	31/Aug/21	1,300	530	-	-	1,830
1/Sep/21	-	719	852	823	2,395	1/Sep/21	2,761	319	-	-	3,080
Tổng	-	2,660	5,259	5,222	13,141	Tổng	7,304	1,974	-	-	9,278
+_ WoW		(1,602)	(10,317)	(6,611)	(19,311)	+_ WoW	(4,709)	(1,953)			(6,662)
% WoW	-100%	-38%	-66%	-56%	-60%	% WoW	-39%	-50%			-42%
Tỷ trọng	0%	20%	40%	40%	100%	Tỷ trọng	79%	21%	0%	0%	100%

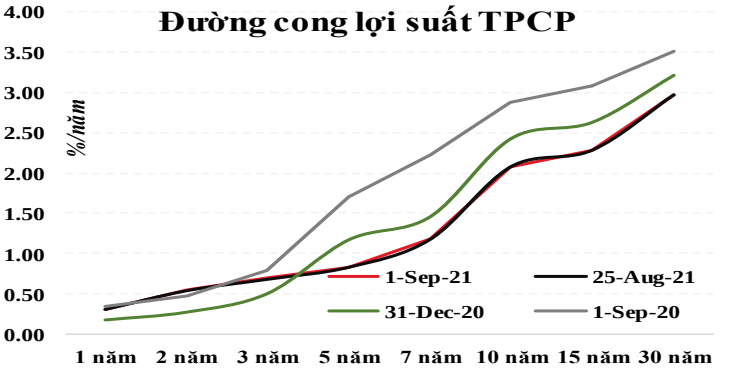
Dvt: Tỷ đồng

Dvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP biến động trái chiều trong tuần vừa qua. Chốt phiên 01/09, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,31% (-0,01 đpt); 2 năm 0,54% (-0,004 đpt); 3 năm 0,7% (+0,01 đpt); 5 năm 0,83% (-0,01đpt); 7 năm 1,19% (+0,01 đpt); 10 năm 2,07% (-0,01 đpt); 15 năm 2,28% (-0,01 đpt); 30 năm 2,98% (+0,01 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
1-Sep-21	0.31	0.54	0.70	0.83	1.19	2.07	2.28	2.98
So WoW	-0.01	-0.004	0.01	-0.009	0.01	-0.01	-0.01	0.009
So YoY	-0.04	0.08	-0.10	-0.88	-1.04	-0.82	-0.81	-0.53
So YTD	0.13	0.27	0.19	-0.34	-0.26	-0.35	-0.35	-0.23



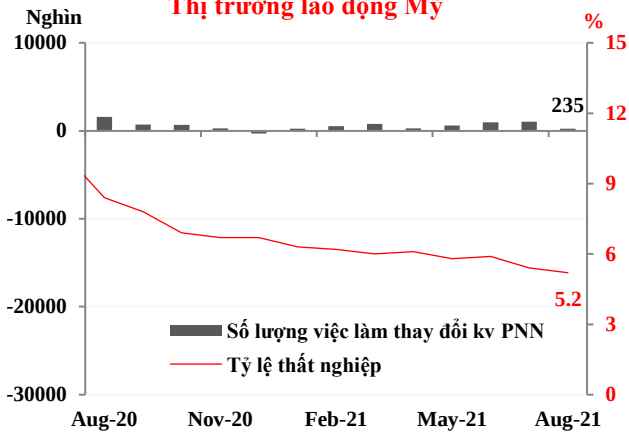
Thị trường chứng khoán

01/09/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1334.65	343.42	94.01
thay đổi so với tuần trước	1.63%	1.37%	2.04%
thay đổi so với đầu năm	20.91%	69.07%	26.27%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	710.11	137.64	0.09
thay đổi so với tuần trước	9.53%	1.14%	10.52%
GTGD/phiên (tỷ đ)	22925.41	2802.54	0.0018
thay đổi so với tuần trước	8.96%	-13.81%	24.40%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,078.16)	55.85	0.01

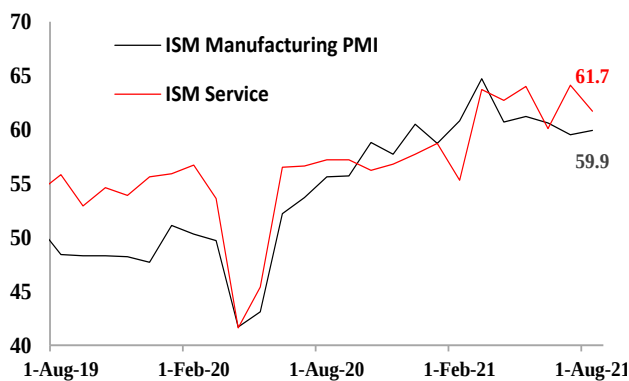
Trong các phiên giao dịch trước kỳ nghỉ lễ từ 30/08 - 01/09, thị trường chứng khoán có liên tiếp 3 phiên giao dịch tăng điểm trên cả 3 sàn, tuy nhiên, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch trước kỳ nghỉ lễ 01/09, VN-Index đứng ở mức 1.334,65 điểm, tương ứng tăng 25,10 điểm (+1,63%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng 7,41 điểm (+1,37%) lên 343,42 điểm; UPCoM-Index tăng 2,48 điểm (+2,04%) lên 94,01 điểm

Thanh khoản thị trường tăng so với tuần trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 25.700 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 1.460 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.

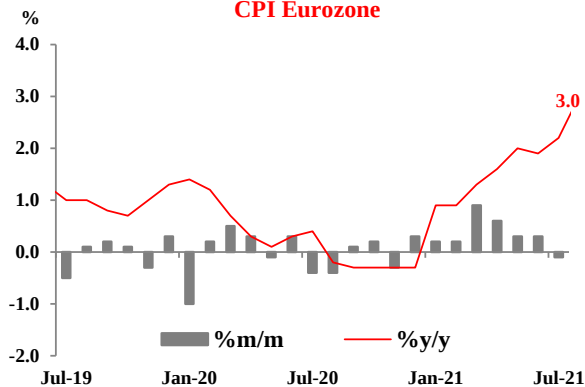
Thị trường lao động Mỹ



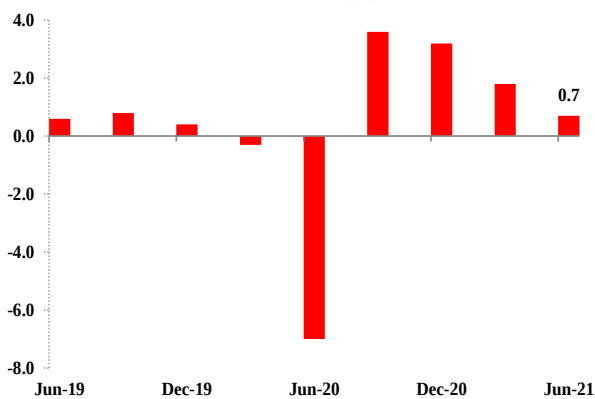
Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất và dịch vụ Mỹ



CPI Eurozone



GDP Úc q/q

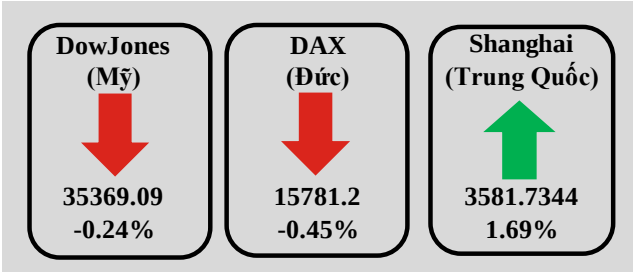


Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, PMI lĩnh vực sản xuất của nước này do ISM khảo sát được ở mức 59,9% trong tháng 8, tăng nhẹ từ mức 59,5% của tháng 7, trái với dự báo giảm xuống còn 58,5%. Tuy nhiên, PMI lĩnh vực dịch vụ trong tháng vừa qua chỉ ở mức 61,7%, giảm xuống từ 64,1% của tháng 7 và đồng thời xuống sâu hơn mức 61,9% theo dự báo. Ở thị trường lao động, nước Mỹ tạo ra 235 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 8, thấp hơn nhiều so với mức 1,053 triệu việc làm mới của tháng 7, và đồng thời thấp hơn mức 720 nghìn theo kỳ vọng. Mặc dù vậy, thu nhập bình quân của người dân Mỹ vẫn tăng 0,6% m/m trong tháng 8, cao hơn mức 0,4% của tháng 7 và mức 0,3% theo dự báo. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ giảm còn 5,2% trong tháng 8 từ mức 5,4% của tháng trước đó, khớp với những gì thị trường kỳ vọng. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc ngày 28/08 ở mức 340 nghìn đơn, giảm nhẹ từ 354 nghìn đơn của tuần trước đó và sát với dự báo ở mức 342 nghìn đơn. Cuối cùng, niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Conference Board khảo sát được ở mức 113,8 điểm trong tháng 8, giảm từ mức 125,1 điểm của tháng 7, đồng thời xuống thấp hơn nhiều so với mức 122,9 điểm theo dự báo của các chuyên gia.

Khu vực Eurozone cho thấy những tín hiệu tích cực. Đầu tiên, CPI toàn phần và CPI lõi của Eurozone lần lượt tăng 3,0% và 1,6% y/y trong tháng 8, cao hơn mức tăng 2,2% và 0,7% của tháng 7, đồng thời cao hơn mức tăng 2,7% và 1,5% theo dự báo. Trên thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp tại khu vực này ở mức 7,6% trong tháng 7, giảm xuống từ mức 7,8% của tháng 6 và khớp với kỳ vọng của các chuyên gia. Tiếp theo, tại nước Đức nói riêng, PMI chính thức lĩnh vực sản xuất của nước này trong tháng 8 ở mức 62,6 điểm, chỉ điều chỉnh nhẹ từ mức 62,7 điểm theo khảo sát sơ bộ.

Nước Úc ghi nhận một số thông tin kinh tế trái chiều. Đầu tiên, ở chiều tích cực, GDP của nước này tăng 0,7% q/q trong quý 2, nối tiếp đà tăng 1,9% của quý trước đó, đồng thời vượt qua mức tăng 0,5% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm 2020, GDP quý 2 của Úc đã tăng tới 9,6%. Tiếp theo, cán cân thương mại hàng hóa của Úc thặng dư 12,1 tỷ AUD trong tháng 7, cao hơn mức thặng dư 11,1 tỷ của tháng trước đó, đồng thời cao hơn mức thặng dư 10,1 tỷ theo dự báo. Ở chiều tiêu cực, số cấp phép xây dựng tại Úc trong tháng 7 giảm 8,6% m/m, nối tiếp đà giảm 5,5% của tháng trước đó, đồng thời sâu hơn mức giảm 5,0% theo dự báo. Doanh số bán lẻ của quốc gia này trong tháng 7 cũng giảm 2,7% m/m; bằng với mức giảm của tháng 6 và sâu hơn mức dự báo giảm 1,9%. Cuối cùng, PMI lĩnh vực xây dựng của nước Úc ở mức 38,4 điểm trong tháng 8, giảm mạnh từ mức 48,7 điểm của tháng 7.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	3 Sep 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	92.04	-0.70%	2.33%	-6.69%
USD/CNY	6.45	-0.28%	-1.11%	-6.27%
USD/EUR	0.84	-0.75%	2.79%	-8.21%
USD/JPY	109.73	-0.08%	6.29%	-4.94%
USD/KRW	1154.28	-0.60%	6.44%	-6.03%
USD/SGD	1.34	-0.30%	1.56%	-1.75%
USD/TWD	27.61	-0.95%	-1.67%	-6.13%
USD/THB	32.48	-0.15%	8.12%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23109	-0.14%	-0.10%	-0.10%
USD/VND LNH	22773	-0.14%	-1.36%	-0.38%
USD/VND tự do	22950	-0.26%	-1.50%	0.65%
Vàng	1826.19	0.52%	-3.71%	25.01%
Dầu	69.29	0.80%	42.81%	-20.54%

LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0708	-0.0054		
SW	0.0749	-0.0080		
1M	0.0829	-0.0031	0.2671	0.0021
2M	0.0961	-0.0020		
3M	0.1155	-0.0044	0.4286	0.0000
6M	0.1484	-0.0064	0.5911	0.0000
1Y	0.2228	-0.0124	0.0000	0.0000

Thị trường chứng khoán thế giới phân hóa tương đối rõ nét trong tuần vừa qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,24% w/w, chỉ số DAX giảm nhẹ 0,45%, chỉ số Shanghai tăng 1,69%. Thị trường chứng khoán Mỹ tuần qua tăng nhẹ ở những phiên đầu tuần, tuy nhiên giảm điểm khởi mức cao kỷ lục sau khi Bộ Lao động Mỹ cho biết số việc làm phi nông nghiệp tạo ra trong tháng 8 thấp hơn rất nhiều so với kỳ vọng.

Giá vàng trong tuần qua tăng nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1826,19 USD/oz, tăng 0,52% w/w. Giá vàng đi lên khi chứng kiến USD-Index giảm ở tuần vừa qua, đồng thời đánh dấu mức giá cao nhất của kim loại quý này trong vòng hơn 2 tháng. Các tổ chức nhận định thị trường vàng sẽ tiếp tục trầm lắng kể từ giờ cho tới khi có kết quả cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed vào ngày 23/09.

Giá dầu thế giới hồi phục tăng nhẹ, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 69,29USD/thùng, tương đương tăng 0,80% w/w. Giá dầu tuần qua được sự hỗ trợ khi cơn bão Ida gây ra tình trạng gián đoạn nguồn cung tại Vịnh Mexico nước Mỹ. Trong những phiên cuối tuần, nhiều báo cáo cũng cho thấy tốc độ phục hồi các hoạt động tại vùng vịnh này diễn ra chậm chạp.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:
Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn